

Số: /KH-UBND Đăk Lăk, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hoạt động Dự án Tiêm chủng mở rộng tỉnh Đăk Lăk năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc-xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

- Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 18/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc-xin; Thông tư số 05/2020/TT-BYT ngày 03/4/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 18/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc-xin;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – dân số trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;

- Kế hoạch số 11173/KH-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hoạt động lĩnh vực Y tế dự phòng – dân số giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;

- Tình hình dịch bệnh và kết quả hoạt động Dự án Tiêm chủng mở rộng (TCMR) trên địa bàn toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giữ vững các kết quả đã đạt được, tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc-xin phòng ngừa trong chương trình TCMR. củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi đạt trên 95% (trên quy mô huyện).

- Duy trì thành quả thanh toán Bại liệt.

- Loại trừ bệnh Uốn ván sơ sinh và loại trừ bệnh Sởi trong tương lai.

3. Chỉ tiêu chuyên môn

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Không có trường hợp mắc bệnh Bại liệt hoang dại	0 ca
2	Huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ Uốn ván sơ sinh (<i>Số ca mắc dưới 1/1.000 trẻ đẻ sống trên qui mô huyện</i>)	100%
3	Tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc-xin cho trẻ dưới 01 tuổi	>95%
4	Tiêm chủng vắc-xin Viêm gan B liều sơ sinh	>80%
5	Tiêm chủng vắc-xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT) cho trẻ 18 tháng tuổi	>90%
6	Tiêm chủng vắc-xin Sởi - Rubella (MR) cho trẻ 18 tháng tuổi	>90%
7	Tiêm chủng đủ mũi vắc-xin Viêm não Nhật Bản B	>90%
8	Tiêm chủng vắc-xin Bại liệt (IPV)	>90%
9	Tiêm chủng vắc-xin Uốn ván cho phụ nữ có thai (UV2+/PNCT)	>85%
10	Tiêm chủng chiến dịch theo chỉ đạo của Chương trình TCMR (nếu có)	Theo kế hoạch TU

* Tỷ lệ mắc các bệnh trong tiêm chủng

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Tỷ lệ mắc bệnh Bạch hầu	<0,05/100.000 dân
2	Tỷ lệ mắc Ho gà	<1/100.000 dân
3	Tỷ lệ mắc Sởi	<5/100.000 dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo

- Xã hội hóa công tác tiêm chủng mở rộng, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Tăng cường trách nhiệm của UBND

các cấp trong công tác tiêm chủng. Đưa các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng vào Nghị quyết phát triển kinh tế, xã hội của HĐND, UBND các cấp.

- Đẩy mạnh sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể với các hoạt động nâng cao tỷ lệ tiêm chủng, vận động người dân hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng tại địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc chỉ đạo tuyến dưới.

2. Hội nghị, tập huấn

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn về tiêm chủng an toàn, giám sát và xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác tiêm chủng và kỹ năng truyền thông cho cộng tác viên, y tế thôn, buôn, y tế cơ sở...

3. Triển khai các hoạt động tiêm chủng

a) Tổ chức tiêm chủng thường xuyên hàng tháng

- Phạm vi thực hiện: Triển khai tại 185/185 điểm tiêm chủng (xã, phường, thị trấn, nông trường).

- Đối tượng:

+ Trẻ dưới 01 tuổi: Tiêm vắc-xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh; tiêm 08 loại vắc-xin gây miễn dịch cơ bản.

+ Trẻ từ 18 tháng tuổi: Tiêm vắc-xin Sởi/Rubella (MR) và vắc-xin Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván (DPT mũi 4).

+ Trẻ từ 01-05 tuổi: Tiêm vắc-xin Viêm não Nhật bản B mũi 1, 2 và mũi 3.

+ Phụ nữ có thai: Tiêm vắc-xin phòng bệnh Uốn ván.

- Thời gian tổ chức tiêm: Duy trì 12 vòng tiêm chủng thường xuyên trong năm, đảm bảo đủ thời gian cho một vòng tiêm chủng (*tăng số buổi, số ngày tiêm chủng trong một tháng*).

- Địa điểm tiêm chủng: Tại các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng và mở rộng điểm tiêm chủng ngoài trạm theo quy định của Bộ Y tế.

b) Bảo vệ thành quả thanh toán bệnh Bại liệt

- Thực hiện giám sát tích cực Liệt mềm cấp tại tất cả các tuyến từ tỉnh đến huyện, xã và cộng đồng. Đảm bảo 100% các ca Liệt mềm cấp được điều tra, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định nhằm phát hiện sớm vi rút Bại liệt hoang dại.

- Duy trì tỷ lệ trẻ dưới 01 tuổi uống đủ 03 liều vắc-xin Bại liệt trong tiêm chủng thường xuyên.

- Duy trì tỷ lệ trẻ dưới 01 tuổi tiêm 02 mũi vắc-xin Bại liệt (IPV) đạt trên 90%.

- Tổ chức đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện tiêm chủng và đề xuất các biện pháp triển khai khắc phục.

c) Các hoạt động duy trì thành quả loại trừ Uốn ván sơ sinh

- Đảm bảo duy trì tỷ lệ tiêm vắc-xin uốn ván cho phụ nữ có thai. Tăng cường truyền thông về bệnh Uốn ván sơ sinh và tiêm vắc-xin cho phụ nữ có thai để phòng bệnh Uốn ván sơ sinh.

- Tăng cường giám sát tích cực các trường hợp chết sơ sinh, Uốn ván sơ sinh tại tất cả các tuyến, giao chỉ tiêu giám sát cho tuyến huyện.

- Chủ động triển khai các hoạt động đáp ứng khi có trường hợp Uốn ván sơ sinh: Triển khai tiêm vắc-xin phòng uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ (15 - 35 tuổi) trên địa bàn toàn xã có trường hợp mắc bệnh Uốn ván sơ sinh. Tăng cường công tác khám thai và quản lý thai nghén.

- Duy trì tỷ lệ UV2(+) cho phụ nữ có thai; lưu ý tại các vùng khó khăn của huyện, xã; đánh giá định kỳ tiến độ tiêm chủng và triển khai các biện pháp khắc phục.

- Rà soát và tổ chức triển khai tiêm vét, tiêm bổ sung cho những đối tượng chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi tại vùng có tỷ lệ thấp, vùng sâu, vùng xa, vùng có nguy cơ cao về xảy ra trường hợp Uốn ván sơ sinh.

d) Các hoạt động tiến tới loại trừ bệnh sởi

- Đẩy mạnh tiêm vắc-xin Sởi mũi 1 cho trẻ từ 09 tháng tuổi đạt $\geq 95\%$ và tiêm vắc-xin Sởi – rubella (MR) cho trẻ 18 tháng đạt $\geq 90\%$ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện giám sát, phát hiện các trường hợp có biểu hiện sốt phát ban nghi Sởi, Rubella; tiến hành điều tra, lấy mẫu xét nghiệm khẳng định chẩn đoán.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng chống và loại trừ bệnh Sởi.

đ) Củng cố, tăng cường các hoạt động thống kê, báo cáo

- Rà soát, thống nhất các biểu mẫu, sổ sách, số liệu báo cáo trong TCMR từ tỉnh đến huyện, xã. Hướng dẫn, hỗ trợ phân tích số liệu thống kê tiêm chủng đối cho tuyến dưới.

- Cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc-xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo đúng quy định.

4. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ

a) Giám sát công tác tiêm chủng thường xuyên tại tuyến huyện, xã

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các tuyến: Tuyến tỉnh giám sát tuyến huyện, xã hoặc các điểm tiêm chủng; Tuyến huyện giám sát tuyến xã và các điểm tiêm chủng.

- Nội dung kiểm tra giám sát: Công tác chỉ đạo điều hành, công tác xây dựng kế hoạch, công tác quản lý và bảo quản vắc-xin, tỷ lệ và tiến độ tiêm chủng thường xuyên tại các tuyến; giám sát buổi tiêm chủng, thực hành tiêm chủng và các nội dung đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, hoạt động truyền thông, vận động; công tác quản lý sổ sách, thống kê, báo cáo; giám sát, điều tra các bệnh truyền nhiễm thuộc TCMR:

Điều tra giám sát và lấy mẫu bệnh phẩm các trường hợp nghi mắc bệnh TCMR, đặc biệt là đối tượng <15 tuổi mắc các bệnh truyền nhiễm trong TCMR.

b) Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Báo cáo phản ứng sau tiêm chủng: Khi có trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng cần báo cáo ngay cho Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá tai biến sau tiêm chủng tuyến tỉnh để phối hợp giải quyết.

5. Truyền thông, tuyên truyền

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về lợi ích của tiêm chủng bằng các hình thức phù hợp như: Trực tiếp tại cộng đồng, trên loa phát thanh xã/phường/thị trấn... tập trung vào các đối tượng như: Cán bộ chính quyền địa phương, già làng, trưởng bản, người có chức sắc, đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa...; cung cấp các tài liệu truyền thông cho nhân viên Y tế thôn, buôn thực hiện truyền thông tại cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tỉnh xây dựng tài liệu truyền thông, nội dung truyền thông về hoạt động tiêm chủng phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể:

+ Truyền thông trên các kênh thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, các trang thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh...

- Xây dựng thông điệp truyền thông tuyên truyền bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số như: Ê đê, Mnông... phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các báo, đài của địa phương về lợi ích của tiêm chủng.

+ Hàng quý tổ chức các chuyên mục nói chuyện chuyên đề về tiêm chủng; an toàn tiêm chủng; phản ứng sau tiêm chủng, phổ biến lịch tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ; hướng dẫn các bà mẹ theo dõi trẻ sau tiêm chủng trên các kênh truyền hình tại địa phương.

+ Ngành Y tế phối hợp với cơ quan truyền thông xây dựng một số sản phẩm truyền thông về tác hại của các bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng; lợi ích của tiêm chủng và an toàn khi sử dụng vắc-xin để phục vụ hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng nhằm tuyên truyền cho người dân hiểu được lợi ích của tiêm chủng, hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng tại các cơ sở y tế.

- Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng:

+ Tổ chức thường xuyên các buổi truyền thông trực tiếp, thăm hộ gia đình, tư vấn, nhắc nhở lịch tiêm chủng nhằm duy trì tỷ lệ bao phủ tiêm chủng thông qua mạng lưới y tế thôn, buôn và cộng tác viên ít nhất 02 lần/tháng.

+ Xây dựng và phát triển mô hình truyền thông có hiệu quả tại cộng đồng phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế tại địa phương.

- Định kỳ hàng năm tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai các hoạt động truyền thông về tiêm chủng ở tất cả các tuyến.

- Tổ chức mô hình truyền thông trọng điểm đối với vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận với dịch vụ y tế, người dân chưa hiểu về lợi ích của tiêm chủng, không hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng.

6. Cung ứng vắc-xin, vật tư

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù vắc-xin, vật tư gửi Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên để đảm bảo số lượng vắc-xin, vật tư cho triển khai tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo quản vắc-xin tại các tuyến đảm bảo chất lượng vắc-xin và hiệu quả sử dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, vận chuyển, cung ứng vắc-xin từ tỉnh xuống huyện; huyện xuống xã và các điểm tiêm chủng đảm bảo cung ứng kịp thời, tránh hiện tượng thiếu vắc-xin và vật tư.

- Cung cấp đầy đủ sổ, biểu mẫu, vật tư như bông, cồn... phục vụ tiêm chủng thường xuyên, tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện an toàn tiêm chủng

a) Tăng cường thực hiện công tác an toàn trong tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/ND-CP của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

b) Đẩy mạnh các hoạt động về truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác dụng, lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng, những phản ứng có thể xảy ra khi tiêm chủng và cách theo dõi, chăm sóc người được tiêm chủng, khuyến cáo người dân tích cực tham gia tiêm chủng phòng bệnh.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ trong quá trình triển khai hoạt động tiêm chủng tại các địa phương. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật có liên quan tại các cơ sở tiêm chủng và công tác an toàn tiêm chủng.

d) Đẩy mạnh việc áp dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại các cơ sở thực hiện tiêm chủng trên địa bàn tỉnh, kể cả các cơ sở tiêm chủng dịch vụ và cơ sở y tế có phòng sinh. Quản lý chặt chẽ đối tượng tiêm chủng, đảm bảo 100% trẻ sinh ra được quản lý trên Hệ thống; định kỳ rà soát, sàng lọc tránh hiện tượng trùng lặp các đối tượng.

đ) Duy trì ổn định hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc-xin tại tất cả các tuyến (tỉnh, huyện, xã). Thực hiện tốt việc vận chuyển, bảo quản vắc-xin, theo dõi nhiệt độ theo quy định, sắp xếp vắc-xin đúng vị trí, thường xuyên kiểm tra vắc-xin đang bảo quản để phát hiện và xử lý kịp thời sự cố (nếu có) trong quá trình bảo quản vắc-xin.

e) Tăng cường giám sát các trường hợp mắc bệnh trong Chương trình TCMR.

IV. TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Tập huấn

a) Nội dung triển khai

- Thực hành an toàn tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các Thông tư, Quyết định liên quan về TCMR của Bộ Y tế cho cán bộ tham gia tiêm chủng.

- Hướng dẫn: Giám sát hỗ trợ và giám sát ca bệnh trong tiêm chủng; Thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ; Quản lý đối tượng trong tiêm chủng; Bảo quản và quản lý vắc-xin, vật tư tiêm chủng bằng phần mềm; Giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

- Nâng cao kỹ năng truyền thông về tiêm chủng cho cán bộ y tế cơ sở.

- Đánh giá thực trạng, thảo luận và khắc phục khó khăn trong quá trình triển khai phần mềm Quản lý thông tin TCMR quốc gia tại các Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã, điểm tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các chiến dịch tiêm chủng trong năm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Số lớp dự kiến triển khai:

- 02 lớp tại tỉnh, thời gian dự kiến: Trong quý I và quý IV/2023.

- 15 lớp tại huyện: Phối hợp trong các buổi giao ban xã hàng tháng của huyện; các lớp được hỗ trợ từ dự án (nếu có).

2. Giám sát hỗ trợ:

a) Nội dung giám sát:

- Thực hành phần mềm Quản lý thông tin TCMR quốc gia.

- Kỹ năng thống kê báo cáo.

- Kỹ năng quản lý đối tượng trong TCMR.

- Triển khai các hoạt động tiêm chủng thường xuyên trong năm.

b) Đơn vị và thời gian giám sát:

- 30 xã thuộc 15 huyện (2 xã /huyện) và tại 15 huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian dự kiến: Từ tháng 02 - 12 năm 2023.

3. Giám sát ca bệnh

- Phân công cán bộ tuyến tỉnh, huyện/thị xã/thành phố giám sát thường xuyên và giám sát tích cực tại các cơ sở điều trị tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện (Khoa Nhiễm, Nhi, Cấp cứu lưu, Phòng khám), Trạm y tế xã/phường/thị trấn để phát hiện các ca bệnh giám sát trong TCMR (Liệt mềm cấp, Uốn ván sơ sinh, Sởi/Sốt phát ban nghi Sởi, Bạch hầu, Ho gà, Viêm não Nhật Bản...).

- Tất cả các bệnh thuộc Dự án đều được giám sát và báo cáo bằng danh sách và lập phiếu điều tra theo mẫu quy định, lấy mẫu xét nghiệm đối với bệnh có chỉ định (*mẫu phân/Liệt mềm cấp, huyết thanh/Sởi...*).

- Phản hồi cho tuyến cơ sở và tổ chức điều tra khi có ca bệnh.
- Tìm kiếm tích cực: 04 lượt (tháng 3, 6, 9 và tháng 11 năm 2023)

4. Truyền thông

- Tập huấn kỹ năng truyền thông về tiêm chủng cho y tế thôn, buôn.
- In tờ rơi, áp phích cấp phát đến tuyến huyện, xã: Nội dung giới thiệu các bệnh trong TCMR, tiêm phòng Uốn ván cho phụ nữ và thực hiện để sạch.
- Tuyên truyền lịch tiêm chủng trên loa phát thanh huyện, xã.

5. Đánh giá thực trạng, tiến độ về tiêm chủng toàn tỉnh

- Thông qua các đợt giám sát, hỗ trợ, kiểm tra thực tế để phân tích, đánh giá thực trạng TCMR trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian dự kiến: Từ tháng 3 - 10 năm 2023.

6. Triển khai chiến dịch tiêm vắc-xin phòng COVID-19

- Đảm bảo mục tiêu:
 - + Nhóm trẻ từ 05 đến 11 tuổi sinh sống trên địa bàn tỉnh được tiêm đủ liều vắc-xin phòng COVID-19 đạt trên 90%.
 - + Nhóm đối tượng từ 12 đến 17 tuổi: Tiêm đủ 2 mũi đạt chỉ tiêu đề ra, Mũi nhắc lần 1 (mũi 3) đạt trên 90%.
 - + Nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Tiêm Mũi nhắc lần 1 (mũi 3) và nhắc lần 2 (mũi 4) đạt trên 90%.
- Địa điểm triển khai: Toàn tỉnh.
- Thời gian dự kiến: Trong năm 2023.

7. Thống kê báo cáo

- Báo cáo tiêm chủng thường xuyên hàng tháng theo quy định; báo cáo hàng tháng theo phần mềm TCMR.
- Tổng hợp, báo cáo quý, năm, đánh giá tiến độ, rút kinh nghiệm.
- Báo cáo hoạt động giám sát bệnh; phản hồi kết quả giám sát và tiến độ tiêm chủng hàng quý cho tuyến cơ sở.
- Báo cáo chiến dịch tiêm chủng.

8. Nhận, cấp vắc-xin, vật tư tiêm chủng

- Nhận vắc-xin TCMR định kỳ (02 tháng/01 lần) hoặc đợt xuất từ Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên theo nhu cầu.
- Cấp vắc-xin (hàng tháng trước lịch tiêm chủng của huyện từ 03-05 ngày).

- Dự trữ vật tư thay thế dây chuyền lạnh và phân phối cho tuyến huyện, xã.
- Nhu cầu vắc-xin và vật tư TCMR trong năm 2023, với số lượng cụ thể như sau:

TT	Loại vắc-xin	Số lượng (Liều)
1	Lao (BCG)	63.930
2	Viêm gan B	26.500
3	Vắc-xin 05 trong 01	100.690
4	Bại liệt uống (OPV)	172.600
5	Sởi	63.930
6	Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	80.200
7	Viêm não Nhật Bản	113.150
8	Uốn ván (VAT)	59.650
9	Sởi - Rubella	64.170
10	Bại liệt tiêm (IPV)	95.800

(*) *Tiêm chủng chiến dịch: Theo nhu cầu của tỉnh.*

- Nhu cầu bơm tiêm (BKT), hộp an toàn (HAT)

TT	Loại vật tư	Số lượng (Cái)
1	BKT BCG 0,1ml	35.160
2	BKT 0,5ml	581.430
3	BKT 5 ml	21.150
4	Hộp an toàn (HAT)	7.015

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hoạt động Dự án Tiêm chủng mở rộng tỉnh Đắk Lắk năm 2023 do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

(Dự kiến kinh phí tại Phụ lục kèm theo)

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai kế hoạch, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch; kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo theo quy định.
- Chỉ đạo tăng cường các biện pháp thực hiện cấp cứu và xử lý phù hợp với các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.
- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu đối với hoạt động tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch trong năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh kiểm tra thông tin về tình trạng tiêm chủng của trẻ trước khi nhập học, nhắc nhở tiêm chủng bù nếu trẻ chưa được tiêm chủng đầy đủ; tăng cường tuyên truyền về lợi ích tiêm chủng cho đối tượng học sinh.
- Phối hợp với ngành y tế trong quá trình triển khai công tác TCMR thường xuyên và các Chiến dịch tiêm chủng.
- Hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách học sinh trong diện tiêm chủng chiến dịch, tránh bỏ sót đối tượng; đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

3. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đề xuất và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị Biên phòng tích cực hỗ trợ hoạt động tiêm chủng để đạt hiệu quả cao.
- Phối hợp với y tế địa phương, tăng cường truyền thông giáo dục, vận động người dân hưởng ứng tiêm chủng; hỗ trợ điều tra, lập danh sách đối tượng trong diện tiêm chủng trên địa bàn quản lý; tổ chức phối hợp kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin về lợi ích và hiệu quả của việc tiêm chủng nhằm khuyến khích, hướng dẫn người dân tích cực tham gia tiêm chủng, bảo vệ bản thân và cộng đồng, phòng chống dịch bệnh; tăng thời lượng, số lượng tin bài tuyên truyền về lợi ích tiêm chủng.

6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên

Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên trong ngành biết về lợi ích, hiệu quả của tiêm chủng, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường chỉ đạo triển khai công tác tiêm chủng trên địa bàn. Khắc phục những khó khăn, tồn tại trong hoạt động tiêm chủng phòng bệnh.

- Chủ động đầu tư, hỗ trợ nguồn lực cho công tác TCMR trên địa bàn, nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm chủng của người dân.

- Cung cấp kịp thời thông tin về tiêm chủng, không để tình trạng đưa tin thiếu chính xác, không đầy đủ, tạo dư luận không tốt trong cộng đồng, ảnh hưởng tiêu cực đến việc tham gia tiêm chủng của người dân.

- Phối hợp với ngành Y tế tăng cường tuyên truyền về nguy cơ mắc bệnh nếu không tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; về trách nhiệm của cha mẹ trong việc đăng ký và đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch theo quy định.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ cho hoạt động tại các đơn vị, địa phương để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu dự án.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn quản lý.

8. Các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế

a) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Đầu mối, tiếp nhận vắc-xin, vật tư TCMR, phân phối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu tiêm chủng của các địa phương, bảo đảm triển khai đầy đủ, có hiệu quả các hoạt động tiêm chủng.

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn trong triển khai công tác tiêm chủng đúng quy trình và đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng, giám sát và xử lý kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn về tiêm chủng và tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát, hỗ trợ các tuyến trong duy trì, đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiêm chủng thông qua hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn lại về an toàn tiêm chủng cho nhân viên y tế các tuyến.

b) Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu kế hoạch triển khai công tác TCMR năm 2023, trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tiêm chủng và kiểm tra, giám sát các buổi tiêm tại cơ sở tiêm chủng.

- Thực hiện có hiệu quả công tác triển khai hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng thông qua hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Tổng hợp kết quả tiêm chủng, tình hình sử dụng vắc-xin, vật tư TCMR theo đúng thời gian quy định.

- Kiện toàn đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn khi có các tình huống phản ứng nặng sau tiêm chủng (nếu có).

- Dự trữ vắc-xin, vật tư định kỳ đủ số lượng, chủng loại, đảm bảo cung ứng kịp thời cho các điểm TCMR trên địa bàn.

c) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Trung tâm Y tế

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiêm chủng vắc-xin Viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu sau sinh đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

- Duy trì hiệu quả hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng thông qua hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Kiện toàn đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn khi có các tình huống phản ứng nặng sau tiêm chủng (nếu có).

- Dự trữ, tiếp nhận và bảo quản vắc-xin Viêm gan B, vắc-xin Lao hàng tháng đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động Dự án TCMR tỉnh Đắk Lắk năm 2023, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Viện VSDT Tây Nguyên;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, GDĐT, TC, TT&TT;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng KT; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Th.07b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh